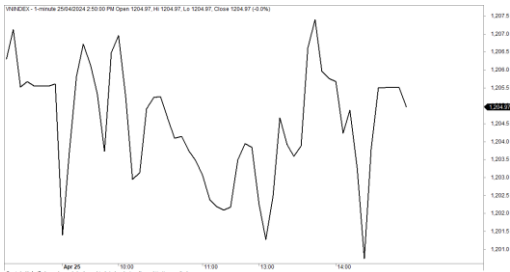


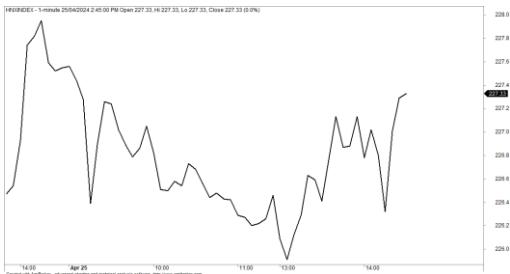
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,204.97	227.57	88.33
% ngày	-0.05%	-0.13%	-0.04%
% tuần	1.00%	0.61%	0.20%
% tháng	-4.96%	-5.50%	-3.03%
% năm	16.44%	11.18%	13.26%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	14,146	1,224	488
TB 1 tuần	18,205	1,668	503
TB 1 tháng	22,304	2,054	686
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,211.45	125.43	9.11
Bán	2,673.14	36.54	30.24
Giá trị ròng	-461.69	88.89	-21.13
Độ rộng TT			
Mã Tăng	136	52	131
Mã Giảm	198	105	155
Không Đổi	85	168	617
Chỉ số chính			
P/E	13.90	18.25	20.36
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,891	307	1,233
LS Cổ tức	4.22%	5.72%	4.40%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên tăng mạnh liền trước, thị trường chững lại đà tăng khi áp lực chốt bán T+ đã khiến các chỉ số giảm co với thanh khoản giảm. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.05% dừng tại 1204.97 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.13%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.04%. Giá trị giao dịch giảm mạnh trở lại đạt 15,857 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index tích cực hơn trong phiên hôm nay khi đóng cửa tăng 0.13% nhờ đà tăng tại FPT (2.58%), MWG (2.87%) là 2 cổ phiếu đáng chú ý hôm nay. Cụ thể, FPT tạo đỉnh cao lịch sử mới trong khi MWG dẫn đầu về thanh khoản HOSE. Ngoài ra, MSN, SAB, VNM cũng ghi nhận mức tăng trên 1%. Ngược lại, nhóm Ngân hàng suy yếu như MBB (-1.33%), TCB (-1.81%), VIB (-1.17%)...

Về nhóm ngành có 16/37 nhóm ngành tăng giá trong phiên hôm nay trong đó, Viễn thông di động, Dịch vụ máy tính, Bán lẻ, Điện và thiết bị Điện tăng giá trong khi Vận tải, Thiết bị và dịch vụ Y Tế, Sản xuất và phân phối điện dẫn đầu đà giảm.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị 399 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong FUEVFNVD (277 tỷ), DIG (44 tỷ), FUESSVFL (40 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, MWG (210 tỷ), PVS (79 tỷ), VND (45 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

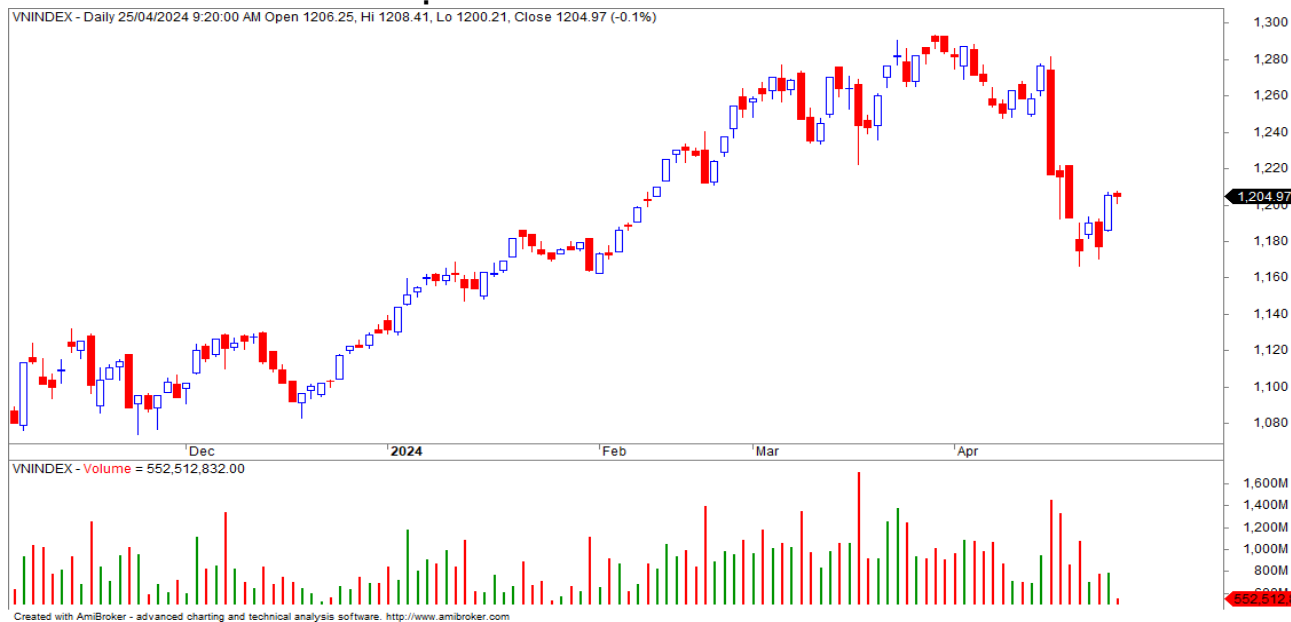
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index vẫn tiếp tục biến động trong vùng giá 1,200 – 1,225 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ còn biến động hẹp trong những phiên giao dịch tới với thanh khoản thấp. Điểm tích cực là rủi ro ngắn hạn trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục có dấu hiệu giảm dần cho thấy thị trường vẫn đang trong giai đoạn hồi phục kỹ thuật ngắn hạn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp..

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1204.97	-0.05%
VN30	1233.72	0.13%
VN Mid	1806.27	-0.40%
VN Small	1390.21	-0.37%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	227.57	-0.13%
HN30	487.77	-0.30%
VNX AllSh	1237.49	-0.06%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.33	-0.04%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2211.44644	
Bán	2673.14088	
GT rỗng	-461.694442	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	125.43	
Bán	36.54	
GT rỗng	88.89	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	9.11	
Bán	30.24	
GT rỗng	-21.13	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HID	200	6.97%
QCG	1000	6.71%
PSH	270	6.15%
MIG	550	3.21%
SCS	2500	3.16%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CAG	1100	9.73%
AAV	400	9.52%
NET	5300	6.42%
VMS	1500	5.02%
VHE	100	3.57%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FOX	0	7.22%
VGI	0	5.22%
AAH	0	3.22%
LTG	5133029	2.54%
DRI	36531422	1.78%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QBS	-110	-6.67%
FIR	-270	-4.04%
VSH	-1650	-3.53%
TV2	-1100	-3.04%
DPG	-1300	-2.95%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BNA	-300	-3.00%
IPA	-400	-2.76%
TNG	-500	-2.43%
TTH	-100	-2.22%
CEO	-400	-2.14%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CST	-1193	-4.48%
ACV	-2127	-2.56%
VLB	-741	-2.16%
POS	-283	-1.75%
SBS	-87	-1.30%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	508,607,305	
BID	282,741,621	
VHM	177,222,757	
CTG	177,209,728	
GAS	169,958,749	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,784,075	
IDC	18,215,996	
HUT	15,261,955	
SHS	15,206,031	
THD	13,590,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	192,807,177	
ACV	176,491,903	
MCH	100,116,644	
BSR	56,103,541	
VEA	46,981,053	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MSB	31,644,200	10,139,306
MWG	19,836,400	12,503,607
EIB	17,294,300	20,868,729
VIX	15,357,200	33,929,729
DIG	15,069,200	24,369,299

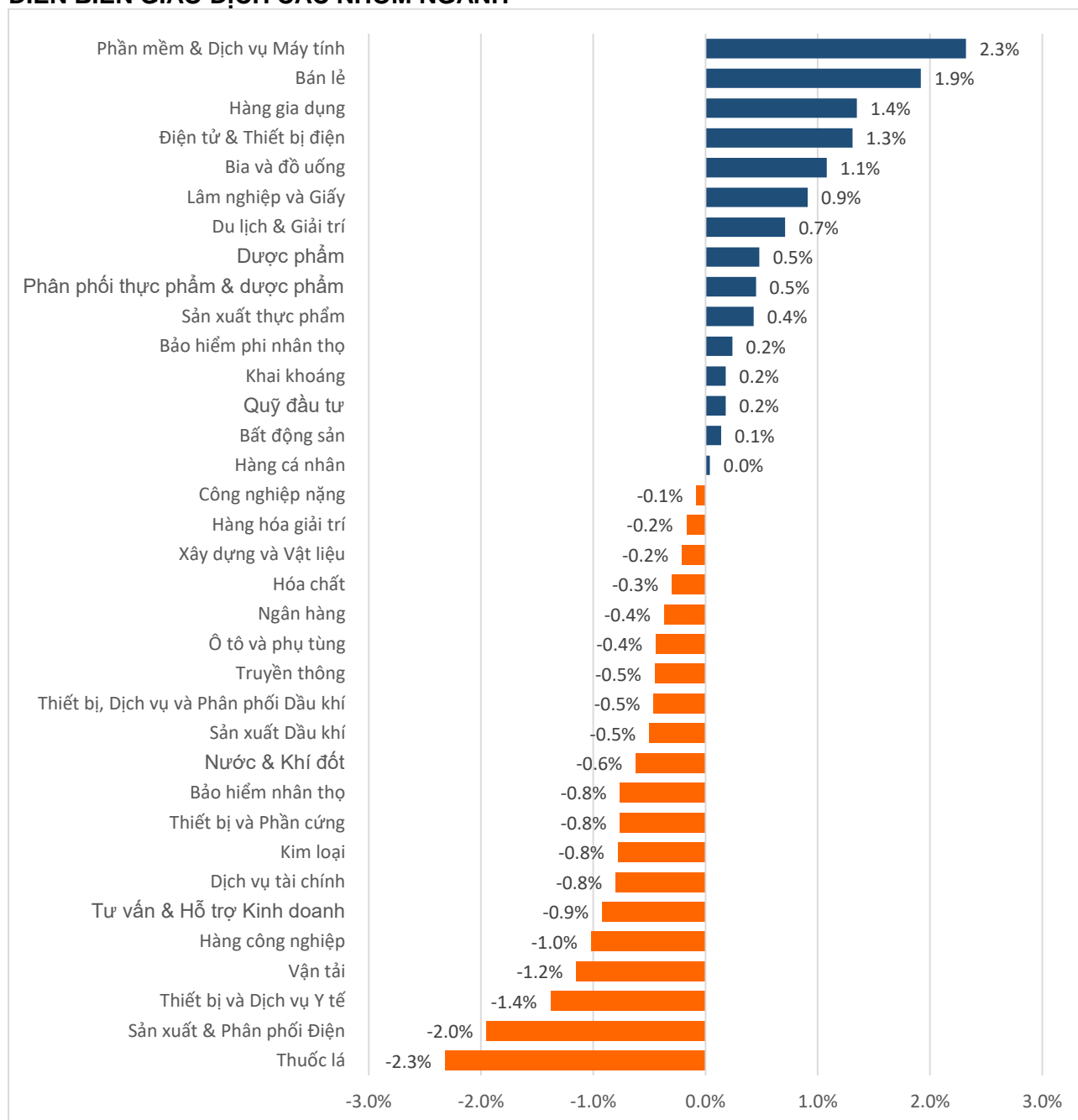
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	15,203,995	26,069,838
CEO	4,761,267	13,045,780
PVS	4,712,245	9,403,843
HUT	4,682,212	4,808,610
LAS	2,861,803	1,323,325

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	4,492,681	7,801,482
VGI	2,154,049	2,082,514
AAH	2,036,983	6,126,289
ABB	1,053,983	1,662,311
HUG	1,033,818	1,154

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

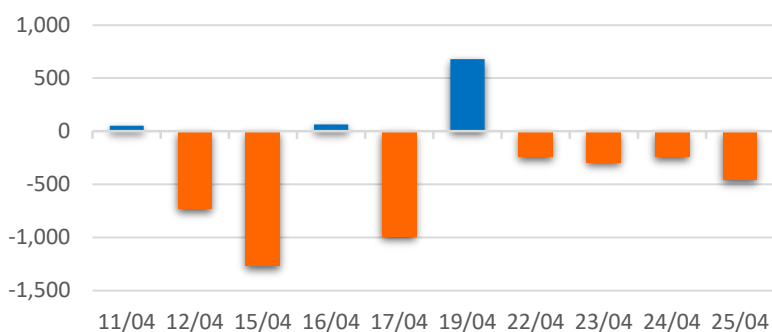


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

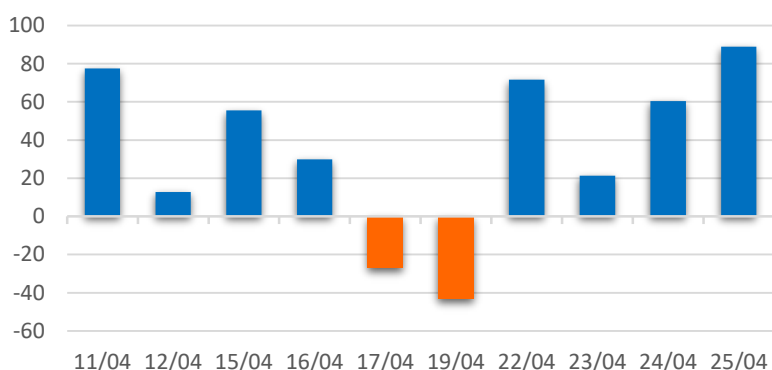
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	210,546	FUEVFNVD	-277,797
VND	45,289	DIG	-43,935
TPB	42,586	GAS	-40,157
HPG	40,821	FUESSVFL	-40,012
KDH	28,801	GEX	-35,389

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

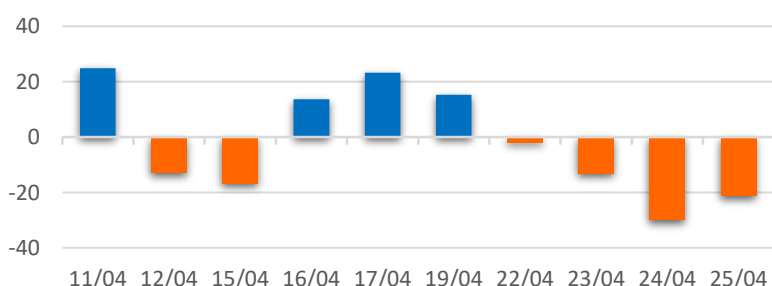
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	79,284	SHS	-11,732
LAS	16,502	CEO	-5,428
IDC	14,111	TNG	-1,267
DTD	1,661	GKM	-906
MBS	401	BVS	-667

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	2,201	ACV	-7,338
LTG	1,571	VEA	-5,018
MPC	95	QNS	-4,550
CNC	81	MCH	-3,104
ABI	60	NTC	-1,979

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	290,329	MWG	239,789
E1VFN30	59,907	FPT	169,116
GEX	39,353	TCB	92,177
FUESSVFL	39,313	ACB	78,074
BID	25,832	MBB	77,398

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

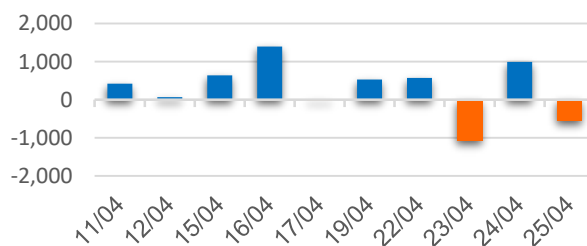
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	27,959	LAS	19,479
PVS	4,326		
NVB	3,567		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

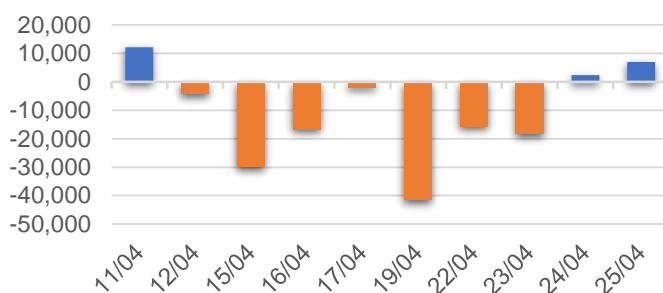
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	2,415.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

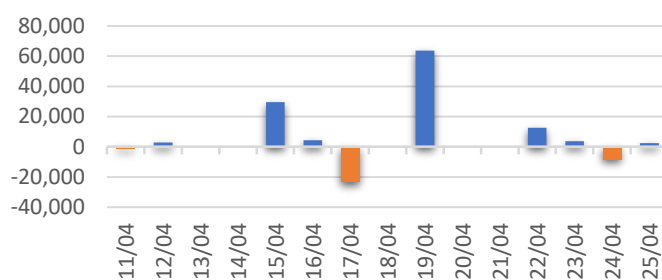
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



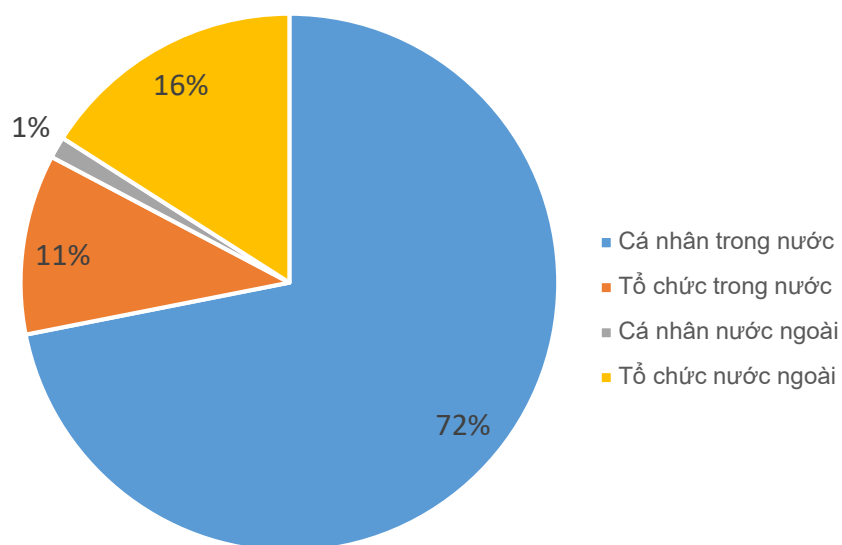
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



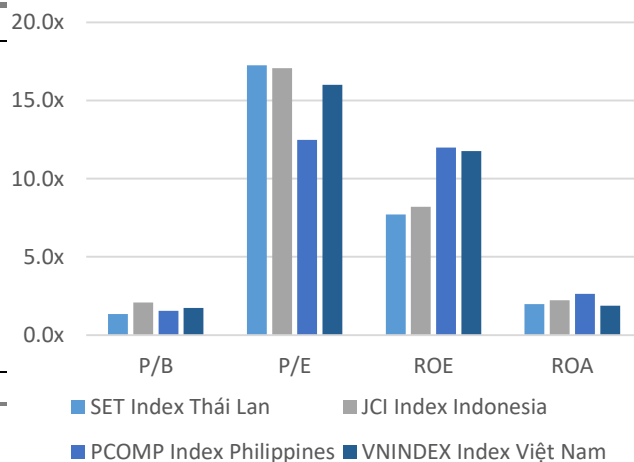
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.1x	1.6x	1.7x
P/E		17.2x	17.1x	12.5x	16.0x
ROE	%	7.72	8.20	11.98	11.77
ROA	%	1.98	2.23	2.64	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	453.60	734.89	155.92	193.75
GTGD	Tỷ USD	0.97	0.70	0.05	0.65
LS cổ tức	%	3.43	3.74	2.66	1.67

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written